

Số:126/KH-THCSTH

Yên Sở, ngày 15 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện giáo dục năm học 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026

Căn cứ Công văn số 3559/SGDĐT-GDTH ngày 08/9/2029 của Sở GDĐT Hà Nội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp THCS năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, trường THCS Tứ Hiệp thống nhất xây dựng Kế hoạch thực hiện giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

I . Các hoạt động

1.Kết quả 2 mặt giáo dục: Năm học 2024 -2025 là năm đầu tiên cả cấp học thực hiện đồng bộ cả 4 khối theo CT GDPT 2018.

• **Xếp loại rèn luyện:**

			Kết quả rèn luyện								
			Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
				SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	TOÀN TRƯỜNG	1669	1669	1614	96.7	53	3.18	2	0.12		
2	KHỐI 6	462	462	452	97.84	10	2.16				
3	KHỐI 7	516	516	493	95.54	21	4.06	2	0.39		
4	KHỐI 8	394	394	377	95.69	17	4.31				
5	KHỐI 9	297	297	292	98.32	5	1.68				

• **Xếp loại học tập :**

			Kết quả học tập								
			Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
				SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	TOÀN TRƯỜNG	1669	1669	505	30.26	712	42.66	421	25.22	31	1.86
2	KHỐI 6	462	462	135	29.22	203	43.94	119	25.76	5	1.08
3	KHỐI 7	516	516	177	34.3	215	41.67	117	22.67	7	1.36
4	KHỐI 8	394	394	92	23.35	174	44.16	115	29.19	13	3.3
5	KHỐI 9	297	297	101	34.01	120	40.4	70	23.57	6	2.02

Sau khi rèn luyện sau hè thi : 7em học sinh chưa đạt

- Về danh hiệu HS cấp trường:

+ Học sinh xuất sắc: 64/1669 - Tỷ lệ: 3,83%

+ Học sinh giỏi: 439/1669 - Tỷ lệ: 26,3%

* **Kết quả tốt nghiệp THCS : 100% HS đỗ tốt nghiệp THCS .**

* **Giáo dục mũi nhọn: Kết quả HSG, HSNK cấp huyện, cấp thành phố:**

Tổng số HS toàn trường	Số HS đạt giải	Đạt tỷ lệ %	Cấp	Trong đó			
				Giải nhất	Giải nhì	Giải Ba	Giải KK
1669	146	9	Huyện	02	09	31	104
	05	3	Thành phố	0	01	01	03

- Tổng số học sinh đạt giải HSG, HSNK cấp huyện: 146 học sinh trong đó:

- + Giải nhất: 02;
- + Giải nhì 9;
- + Giải ba: 31;
- + Giải khuyến khích: 104.
- Tổng số học sinh đạt giải HSG cấp Thành phố: 5 học sinh trong đó:
 - + 1 huy chương bạc Đấu trường toán học
 - + Giải ba: 01;
 - + Giải khuyến khích: 03.
- Kết quả thi vào 10: Đạt tổng điểm 3 môn 22.2 điểm. Điểm TB môn Toán 7,61. Điểm TB môn Văn là 7,62. Điểm TB môn Anh là 6,97.
- Thủ khoa nhà trường là em Nguyễn Tài Đức 27.75 đỗ 3 trường chuyên: Trường KHXH – NV, Hà Nội Amsterdam. Đinh Tiến Hoàng tổng điểm 27.75.

*** Các hoạt động văn hóa, TDTT:**

- Giải Nhì đồng đội nam giải chạy báo Hà nội mới
- Giải Ba tiếp sức đồng đội nam môn Điền kinh
- Môn Wushu: đạt 03 giải nhất,
- Đạt 02 giải nhì,
- Đạt 02 giải ba
- Môn cầu lông: đạt 02 giải nhì
- Hội thi “Sứ giả du lịch” đạt giải Nhất cấp huyện.
- Hè 2025 học sinh dự thi Ca khúc măng non , mùa hát tập thể.

2. Công tác xây dựng đội ngũ và viết sáng kiến kinh nghiệm

- 66/69 CB, GV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn (*theo Luật giáo dục 2019*).
- Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi: **03** giải cấp Huyện : 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba.
- Phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm của nhà trường được chú trọng. 100% GV đăng kí SKNN, trong đó 14 SKKN được công nhận cấp trường và được HĐ TĐ-KT huyện Thanh Trì công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 13 đ/c
- 01 đ/c đạt giải thưởng “*Nhà giáo Thanh Trì tâm huyết, sáng tạo*” lần thứ IX, năm 2025.
- 01 đ/c nhận giấy khen gương Điển hình tiên tiến xã Thanh Trì năm 2025.
- Chi bộ có 34 đảng viên, duy trì tốt công tác bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng. Kết nạp 02 đồng chí vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Cơ sở vật chất và thu chi tài chính

- Trường có đủ phòng học và một số phòng chức năng đáp ứng được yêu cầu chung; trường lớp khang trang, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu
- Công tác tài chính thực hiện nghiêm túc theo các văn bản hướng dẫn thu chi của HĐND Thành phố Hà Nội, Sở GD&ĐT Hà Nội, UBND huyện Thanh Trì và

PGD&ĐT huyện Thanh Trì.

4. Kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia

- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2.
- Thường xuyên cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất (CSVC), mua sắm trang thiết bị duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

5. Công tác thanh tra kiểm tra

- 100% giáo viên được kiểm tra, dự giờ theo kế hoạch. Năm học 2024 - 2025 kiểm tra toàn diện 21 đồng chí giáo viên. Xếp loại tốt: 21 đồng chí.
- Công tác kiểm tra nội bộ được đánh giá xếp loại Tốt.

6. Công tác truyền thông về giáo dục trung học cơ sở

- Đã quán triệt các chủ trương chính sách của các cấp. Hầu hết CB, GV, NV làm tốt công tác truyền thông giáo dục dưới nhiều hình thức tạo niềm tin của CMHS, nhân dân địa phương cũng như cộng đồng; *không có ý kiến phản ánh của CMHS.*
- Đã sử dụng hiệu quả Website, Fanpage của nhà trường trong công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình GDPT 2028, tuyển sinh lớp 6, các hoạt động giáo dục HS (hoạt động trải nghiệm, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao,...)
- Đã tích cực phát huy vai trò cùng sự phối hợp chặt chẽ của cá nhân, các ban ngành trong, ngoài nhà trường và cộng đồng trong công tác truyền thông giáo dục của nhà trường: Ban Đại diện CMHS, Đài phát thanh xã Tứ Hiệp....

7. Công tác thi đua - khen thưởng

- 47 đồng chí CB, GV, NV đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến cấp huyện; 13 đồng chí đạt CSTĐ cấp huyện; 01 đ/c đạt giải thưởng “*Nhà giáo Thanh Trì tâm huyết, sáng tạo*” lần thứ IX, năm 2025;
- Các danh hiệu tập thể:
 - + Tập thể Lao động xuất sắc
 - + Chi Bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (UBND xã Tứ Hiệp).
 - + Thư viện đạt mức độ 1.
 - + Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ
 - + Liên đội Xuất sắc cấp huyện

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật đã đạt được

- Năm học 2024 - 2025 nhà trường đã nỗ lực thi đua phấn đấu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học; Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm học đã đề ra, được tặng danh hiệu “**Tập thể lao động xuất sắc**”. Kết quả kiểm tra đánh giá xếp loại các mặt hoạt động đều đạt Tốt. Cụ thể:

*** Học sinh**

- Số học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt 100%. Chất lượng đại trà ngày càng phát triển (99.6 % học sinh được lên lớp, trong đó số học sinh hoàn thành

xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện chiếm Tỷ lệ: 3,83%. Học sinh giỏi: 439/1669 - Tỷ lệ: 26,3%

*** Đội ngũ CB, GV, NV**

- 97,1 % CB, GV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn (*theo Luật giáo dục 2019*).
- 47 đồng chí CB, GV, NV đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến cấp huyện; 13 đ/c đạt CSTĐ cấp huyện; 01 đ/c đạt giải thưởng “Nhà giáo Thanh Trì tâm huyết, sáng tạo” lần thứ IX, năm 2025;

*** Về cơ sở vật chất, kiểm định chất lượng giáo dục**

- Trường lớp đủ phòng học và một số phòng chức năng đảm bảo cho việc dạy và học.
- Duy trì trường đạt Kiểm định chất lượng Giáo dục cấp độ 2, đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I.

*** Về công tác truyền thông**

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục dưới nhiều hình thức tạo niềm tin của CMHS, nhân dân địa phương cũng như cộng đồng.

2. Những hạn chế tồn tại, nguyên nhân

- Nhà trường có đủ các phòng học tối thiểu, song còn thiếu các phòng học chức năng, chưa đáp ứng được yêu cầu về CSVC theo chương trình GDPT 2018.
- Còn bộ phận nhỏ GV đã và đang hoàn thiện trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Số lượng giáo viên trẻ nhiều, đang trong độ tuổi sinh con nên gây khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ trong năm học.
- Sĩ số học sinh trên lớp đông (trung bình 45,1 HS/lớp), vì vậy giáo viên vất vả khi bao quát tất cả học sinh trong một giờ dạy.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Duy trì đoàn kết nội bộ, sự phối kết hợp hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được.
- Làm tốt công tác thi đua - khen thưởng, công tác truyền thông.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu để bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học tại nhà trường.

PHẦN II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về cơ sở vật chất

Trường THCS Tứ Hiệp được thành lập năm 1960, đạt chuẩn quốc gia năm 2015, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 năm 2020. Khuôn viên nhà trường được xây dựng với tổng diện tích 6534m², cảnh quan nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh. Các công trình trong nhà trường bao gồm:

Khu phòng học có 33 đảm bảo trang thiết bị cần thiết trong các phòng học.

Khu phòng học bộ môn gồm: 1 phòng Tiếng Anh, 1 phòng học đa năng, 1 phòng bộ môn KHTN, 1 phòng tin học, 1 phòng thông minh.

Khu phục vụ học tập: 3 phòng

Khu hiệu bộ: 7 phòng

2.2. Cơ cấu tổ chức học sinh theo khối lớp

KHỐI LỚP	KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8	KHỐI 9	TỔNG
Số lớp	11	10	11	9	41
Số HS	497	458	528	389	1872
Số HS nữ	230	220	223	160	833

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.3.1. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên

BIÊN CHẾ	CBQL	GIÁO VIÊN	NHÂN VIÊN	TỔNG
Số lượng	3	74	9	86
Nữ	2	64	6	72
Đảng viên	3	30	4	37
TĐCM đạt chuẩn	3	66	5	74
TĐCM trên chuẩn	0	5	3	8

2.3.2. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên (Điền lại số liệu)

TỔ CHUYÊN MÔN	TOÁN TIN	VĂN +LS+ĐL (GDGD)	ANH	KH TN + CN	TD	AN MT	VP	YT	TỔNG
Số lượng	19	26	9	13	5	5	8	1	86
Nữ	16	21	9	12	3	5	5	1	72
Đảng viên	9	10	3	8	2	1	3	1	37
TĐCM đạt chuẩn	15	25	8	11	5	4	5	1	74
TĐCM trên chuẩn	3	1	1	0	0	0	3	0	8

2. Thuận lợi

- Phường Yên Sở có cơ sở hạ tầng, đường phố khang trang, sạch đẹp, giao thông thuận tiện, trình độ dân trí khá cao.
- Trường đạt trường chuẩn Quốc gia Mức độ I, đủ điều kiện CSVC cho giáo viên giảng dạy và học sinh học tập.
- Trường có bề dày thành tích dạy và học cũng như các phong trào thi đua.
- Tập thể CB, GV, NV nhà trường năng động có phẩm chất đạo đức tốt, luôn đoàn kết, yêu nghề mến trẻ, trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức và trách nhiệm

với nhiệm vụ được phân công.

- Các em học sinh ngoan, chăm học, xứng đáng là Cháu ngoan Bác Hồ, học sinh Thủ đô thanh lịch. Đa số phụ huynh học sinh nhà trường nhiệt tình, phối hợp tích cực với GV, nhà trường trong các hoạt động, phong trào.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ của Đảng ủy, HĐND, UBND Phường Yên Sở trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học sinh.

3. Khó khăn

- Một số học sinh có biểu hiện tự kỉ, tăng động, chậm phát triển trí tuệ,... gây khó khăn cho giáo viên trong việc tổ chức lớp học, tổ chức các hoạt động học tập chung của học sinh trong lớp.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa thật đồng đều, trường còn 03 giáo viên đang hoàn thiện trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

- Cơ sở vật chất nhà trường đang sửa chữa, cải tạo.

B. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) theo các Thông tư của Bộ GDĐT: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại trường theo quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình GDPT; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học mới 2025-2026 với chủ đề “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất

lượng dạy học tiếng Anh.

4. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đón đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT kiểm tra công nhận lại phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 của thành phố Hà Nội; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, đổi mới quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và giáo dục THCS nói riêng vào chương trình hành động, thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm đúng qui định.

C. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP

I. TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT.

- Tuần học thứ nhất của năm học 2025 - 2026 bắt đầu từ thứ Hai, ngày 08/9/2025.

- Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

- Việc xây dựng các kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy căn cứ vào Chương trình GDPT, thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐT- GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT- BGDĐT ngày 03/8/2022); Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án). Kế hoạch giáo dục của nhà

trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại trường với khối 6,7. Dạy 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hs khối 6,7 nghỉ thứ 7, chủ nhật. Mỗi ngày học không quá 7 tiết. Học 2 buổi/ngày góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT- TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT;

- Khối 8,9 học 1 buổi/ngày. Khối 9 học buổi sáng, khối 8 học buổi chiều.

- Nhà trường phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 và Công văn số 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương và cơ sở giáo dục THCS. Đối với nội dung Lịch sử (môn Lịch sử và Địa lí), tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Nghệ thuật: Việc tổ chức dạy học 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Đối với nội dung giáo dục địa phương: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội đã được tập huấn, gửi cơ sở và nội dung hướng dẫn điều chỉnh ở một số chủ đề khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội

dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

- Đối với các môn ngoại ngữ: Khuyến khích học sinh học liên kết tiếng Anh chất lượng cao và tiếng anh giao tiếp cơ bản trên tinh thần tự nguyện của PHHS và học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàndiện giáo dục. Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người theo Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác.

Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

2. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật:

- Hiện tại có 3 HS khuyết tật, tuy nhiên các em vẫn đến trường học tập cùng các bạn cùng trang lứa.

- Nhà trường có triển khai mô hình giáo dục tổ chức các hoạt động trải nghiệm, xây dựng kế hoạch dạy học và vận dụng phương pháp dạy học phù hợp để giúp các HS khuyết tật học hòa nhập.

- Nhà trường quan tâm, tặng quà, trao thưởng để kịp thời động viên, khuyến khích các em tự tin tham gia các hoạt động học tập giúp phát triển năng lực và phẩm chất.

II. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

1.1. Chỉ tiêu

- Bảo đảm đủ các phòng học đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh.
- Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

1.2. Giải pháp

- Rà soát cơ sở vật chất, số phòng học, số phòng chức năng đủ điều kiện đưa vào sử dụng. Tiến hành sửa chữa nhỏ đối với những hạng mục bị xuống cấp.
- Sắp xếp sĩ số HS/lớp phù hợp với số lượng phòng học và cơ sở vật chất của nhà trường.
- Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.
- Xây dựng kế hoạch duy trì tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia.
- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao chất lượng để trường duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.
- Tăng cường công tác tự kiểm định chất lượng, tự đánh giá. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm định, công nhận lại chuẩn Quốc gia của nhà trường vào năm cuối năm 2025 . Thành lập Hội đồng tự đánh giá; xây dựng kế hoạch, phân công, chỉ đạo các bộ phận, cá nhân chủ động thực hiện các hoạt động tự đánh giá nghiêm túc, hiệu quả.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng theo yêu cầu CTGDPT 2018.
- Khai thác, sử dụng hiệu quả toàn bộ thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.
- Duy trì hoạt động của thư viện hiệu quả, 100% HS được tham gia hoạt động đọc, học tại thư viện.

2.2. Giải pháp

- Trước khi bước vào năm học, trên cơ sở nhu cầu và rà soát thực trạng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, CSVC hiện có, chủ động xây dựng kế hoạch duy trì, cải tạo, sửa chữa, mua sắm bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học để chuẩn bị điều kiện tốt nhất cho năm học mới.
- Tham mưu UBND phường Yên Sở bố trí nguồn lực, từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT.
- Giao trách nhiệm cụ thể cho CB, GV, NV chịu trách nhiệm phối hợp rà soát và

báo cáo, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường CSVC trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học.

- Phân công các bộ phận, CB, GV, NV hàng ngày tự rà soát, báo cáo kịp thời CSVC, trang thiết bị hư hỏng (nếu phát hiện sự cố) tại trước và trong phòng làm việc/phòng học, bảo vệ rà soát khu vực chung: trước hành lang, các dãy nhà, bể bơi, vườn trường,...(trừ phòng làm việc/phòng học của mỗi cá nhân phụ trách); tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, bảo vệ trực tổng hợp báo cáo kịp thời về BGH và tổ trưởng tổ văn phòng để kịp thời xử lý, sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho CB, GV, NV, HS; bổ sung các hướng dẫn, nội quy cho HS khi sử dụng các thiết bị, CSVC của nhà trường (phòng tin học, nhà thể chất,...)

- Sau khi rà soát CSVC, trang thiết bị dạy học, nhà trường thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học dựa trên đề xuất của cá nhân và tổ chuyên môn vào đầu năm học theo đúng quy định, đảm bảo có đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Thực hiện công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường.

- Phối hợp với CMHS làm tốt công tác vận động, tiếp nhận tài trợ đảm bảo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của CMHS, của nhà trường.

- Thường xuyên theo dõi, dự giờ, kiểm tra đột xuất các giờ dạy, hoạt động giáo dục, nắm bắt thông tin từ học sinh không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Triển khai các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh.

- Xây dựng thời khóa biểu cho tiết thư viện theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, triển khai mô hình thư viện số tại địa chỉ <http://thcstuhiep.hanoiedu.vn>

- Thực hiện mô hình thư viện thân thiện, thư viện số trường THCS phù hợp với điều kiện thực tế. Triển khai có hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng

phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

3. Đảm bảo sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

3.1. Chỉ tiêu

- 100% HS có đủ sách giáo khoa ngay từ tuần học đầu tiên.
- 100% GV được cung cấp SGK, tài liệu giáo dục địa phương để giảng dạy.
- Thư viện trường có đủ bộ SGK các lớp để phục vụ mượn - đọc.
- Nội dung dạy học luôn cập nhật đúng theo tài liệu giáo dục địa phương và các điều chỉnh hành chính của địa bàn.

3.2. Giải pháp

- Tổ chức rà soát nhu cầu SGK của từng khối lớp ngay từ cuối năm học trước; tổng hợp và đăng ký với nhà xuất bản đúng tiến độ.
- Phối hợp với đơn vị phát hành sách để tổ chức phát hành tại trường, bảo đảm học sinh có sách trước ngày khai giảng.
- Vận động giáo viên, phụ huynh quyên góp sách đã sử dụng, bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc cho giáo viên, học sinh.
- Giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề; cập nhật nội dung sách giáo khoa các môn học/hoạt động giáo dục, tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

4.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT

4.1.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên ổn định, đủ về số lượng, đúng cơ cấu, từng bước nâng cao chất lượng chuyên môn.
- 100% các môn học, hoạt động giáo dục được bố trí đủ giáo viên theo đúng chuyên môn đào tạo.

4.1.2. Giải pháp

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền trong việc tuyển dụng, bổ sung giáo viên theo đúng biên chế được giao. Nhà trường ký hợp đồng Gv giảng dạy để đảm bảo đủ số lượng giáo viên giảng dạy theo quy định CTGDPT 2018.
- Sắp xếp, phân công giáo viên giảng dạy môn học đúng chuyên ngành;
- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên thông qua tập huấn chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn .
- Tham mưu, các cấp có thẩm quyền có chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục THCS, nhất là giáo viên hợp đồng, nhằm tạo sự yên tâm, gắn bó và cống hiến lâu dài cho nhà trường.
- Mời nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục, góp phần phát triển năng lực toàn diện cho học sinh (nếu có thể).

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống, giáo dục thể chất, nghệ thuật cho học sinh.

4.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

4.2.1. Chỉ tiêu

- 96% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn (3 đ/c GV đang đi học đại học phần đầu năm 2027 có bằng)
- Tổ chức mỗi môn 2 chuyên đề/ năm học.
- Tổ chức SHCM 2 tuần/lần đảm bảo hiệu quả.

4.2.2. Giải pháp

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS. Tiếp tục tạo điều kiện để 03 đồng chí giáo viên hoàn thành các lớp học nâng cao trình độ đạt chuẩn đào tạo (Đại học) theo Luật Giáo dục 2019, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ).
- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý, chuyên môn do các cấp tổ chức.
- Chỉ đạo CB, GV, NV thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; làm tốt công tác tham mưu, công tác tự kiểm tra; thực hiện tốt tiêu chuẩn tự quản lý nhà trường.
- Tổ chức chuyên đề ở tất cả các môn học, hoạt động giáo dục nhằm bồi dưỡng kiến thức, phương pháp dạy học cho giáo viên một cách hiệu quả.
- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; cán bộ, giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học đáp ứng yêu cầu quản lý, giảng dạy trong giai đoạn hiện nay.
- Đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS. Từ đó, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực theo chuẩn thông qua việc tự học, tự rèn của CB, GV.
- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.
- + Sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi BGH yêu cầu; thực hiện đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học; đi sâu giải quyết những vấn đề vướng mắc của GV trong quá trình thực dạy. Kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất các biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình GDPT 2018. Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết

thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên.

+ Giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng Kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất biện pháp giải quyết khi thực hiện chương trình GDPT.

+ Tăng cường trao đổi, học hỏi chuyên môn với các trường bạn trong và ngoài địa phương. Chủ động tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường; cử giáo viên dự giờ, học tập mô hình dạy học hay để vận dụng vào thực tế nhà trường.

+ Phân công giáo viên trong tổ phụ trách từng môn để có điều kiện nghiên cứu sâu các bài giảng nhằm đạt hiệu quả cao khi đưa ra trao đổi thống nhất trong tổ, chú ý nội dung có ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và nội dung phát triển năng lực học sinh.

+ Phát huy phong trào tự làm đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng Elearning. Khuyến khích sử dụng phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ dạy và học.

+ Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phân công giáo viên vững vàng chuyên môn giúp đỡ các đồng chí giáo viên trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm.

- Bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho giáo viên thông qua thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

+ Xây dựng định hướng, trọng tâm, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

+ Ban giám hiệu tăng cường dự giờ góp ý, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho giáo viên, đặc biệt đối với giáo viên mới vào ngành, giáo viên trẻ.

+ Trang bị, cung cấp các tài liệu tham khảo để giáo viên tự trau dồi, tự bồi dưỡng.

+ 100% giáo viên tham gia tự bồi dưỡng thường xuyên.

+ Tạo điều kiện để giáo viên phát huy sáng tạo trong dạy học.

III. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

1.1. Chỉ tiêu

- 100% GV chủ động lựa chọn, áp dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với đặc điểm môn học và đối tượng học sinh.

- 100% GV có kế hoạch triển khai dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất học sinh.

- Khuyến khích giáo viên thực hiện hiệu quả giáo dục STEM. Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 01 bài/1 học kì.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và

đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

- 100% GV tham gia hội giảng cấp trường, phấn đấu 100% GV tham gia thi GVĐG cụm phường đạt giải.

1.2. Giải pháp

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả:

+ CB, GV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do các cấp tổ chức.

+ Giao lưu với các trường bạn về kế hoạch bài dạy nhằm định hướng nội dung kiến thức và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học CTGDPT.

+ Xây dựng các chuyên đề cấp trường nhằm cụ thể hóa chương trình và phương pháp dạy học.

+ Tổ chuyên môn đề xuất các chuyên đề nhằm giải quyết các vướng mắc trong dạy học. Qua đó làm rõ các bước thực hiện, tháo gỡ những vướng mắc, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

- Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở THCS học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, sơ đồ tư duy, ... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

+ Ban giám hiệu tạo điều kiện và giao quyền cho giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp: có thể áp dụng trong cả tiết, có thể áp dụng trong một hoạt động hoặc áp dụng cho cả một chủ đề. Giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

- Duy trì tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường (02 tuần/lần); thực hiện đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học; đi sâu giải quyết những vấn đề vướng mắc của GV trong quá trình thực dạy.

- Hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

- Thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng

lực tự học trong suốt quá trình học tập

- Chú trọng nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

- Tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình.

+ GV tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá. Khai thác tối đa hiệu quả của các ứng dụng soạn giáo án, xây dựng bài học, quản lý lớp học, hỗ trợ học tập: word, powerpoint, canva, OLM, azota, classdojo, quizizz,...

+ CBQL ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường thông qua các trang quản trị điện tử: <https://truong.hanoi.edu.vn>, <https://hstdttruong.qlgd.edu.vn>,...

- Thực hiện hiệu quả phương thức giáo dục STEM trong giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thể hiện rõ việc triển khai thực hiện giáo dục STEM tiếp cận CTGDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT bảo đảm tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ học sinh đều được học tập một số bài học STEM phù hợp với điều kiện thực tiễn; đưa việc dạy học theo phương thức giáo dục STEM trở thành một tiêu chí thi đua về đổi mới phương pháp dạy học.

- Xây dựng nguồn học liệu STEM của nhà trường và tích cực sử dụng nguồn học liệu tại các website ...

- Giáo viên nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tìm hiểu về giáo dục STEM: cách thức tổ chức dạy học STEM; cách thức vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Phát động Hội giảng ngay từ tuần 4 năm học. Nhà trường xây dựng kế hoạch, thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo Hội giảng cấp trường 3 môn Toán, KHTN,

Nghệ thuật theo quy định để tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả, trên cơ sở cách thức chỉ đạo của các cấp.

- Giáo viên tham gia với tinh thần tự nguyện, mong muốn được cọ sát về chuyên môn, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ.
- Tổ chức hội giảng cấp trường theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học, phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh, đánh giá học sinh, sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin. Giáo viên đăng ký bài dạy sao cho không trùng với bài đã dạy của năm học trước. Chú trọng góp ý, rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.
- Phát huy vai trò của tổ nhóm trong hoạt động chuyên môn, chú trọng việc góp ý giáo án, hỗ trợ đồng nghiệp làm đồ dùng dạy học (coi đây là hoạt động sinh hoạt chuyên môn tổ nhóm đột xuất của mỗi cán bộ, giáo viên).

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

2.1. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh theo CTGDPT 2018.
- 100% học sinh được đánh giá toàn diện theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.

2.2. Giải pháp

- BGH chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá bảo đảm đúng quy định, gắn với yêu cầu cần đạt của từng môn học và đặc điểm lứa tuổi học sinh tiểu học.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định, dựa trên nguyên tắc: bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS
- Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.
- Chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.
- Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp,

- viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.
- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.
 - + Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,... nhằm phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.
 - + Đổi mới kiểm tra định kì bằng cách áp dụng hình thức kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp liên môn; bảo đảm công khai, có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia.
 - + Đưa các nội dung giáo dục tích hợp (bảo vệ môi trường, ATGT, quyền trẻ em, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,...) vào các bài kiểm tra, sản phẩm học tập nhằm phát triển phẩm chất, năng lực công dân.
 - + BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ.
 - + Tổ chức kiểm tra định kỳ, phân công giáo viên trông và chấm chéo tại các lớp. Tập trung vào công tác ra đề kiểm tra đúng quy định; lưu đề (đề có chữ kí của Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, người ra đề); thống kê kết quả kiểm tra và sau đó thống kê, cập nhật kết quả kiểm tra định kỳ trên phần mềm;) và gắn với đánh giá thi đua (theo chỉ tiêu GV đã đăng ký).
 - Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm/ứng dụng đánh giá trực tuyến để nâng cao hiệu quả, khách quan trong kiểm tra, đánh giá.
 - Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp thành phố và thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế (nếu có), đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GDĐT.
 - Nhà trường thực hiện ra đề kiểm tra giữa học kì, cuối kì khối 6,7,8,9.
 - Nhà trường ra đề thi khảo sát chất lượng đối với khối 9 hàng tháng gồm 3 môn: Toán, văn và 1 môn bốc thăm từ các môn học KHTN. Anh, LS- ĐL,CN, Tin học, GDCCD (Từ tháng 10 đến tháng 3). Từ tháng 4 tổ chức thi khảo sát Toán, văn và môn thi vào 10 được lựa chọn của sở GD – ĐT Hà Nội.
 - Tham gia Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 đạt kết quả cao.
 - Tích cực tham gia thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh trung học, các cuộc thi quốc gia và quốc tế.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

3.1 : Chỉ tiêu

- 100% giáo viên được quán triệt, triển khai nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và phân luồng theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
 - Tổ chức ít nhất 02 hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn địa phương trong năm học.
 - 100% học sinh lớp 9 được tư vấn, khảo sát nguyện vọng học tập các môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập theo Chương trình GDPT 2018, phục vụ định hướng vào lớp 10.
 - Tổ chức 01 diễn đàn tư vấn hướng nghiệp cấp trường và các buổi tư vấn định hướng nghề nghiệp tại lớp cho học sinh khối 9.
 - 100% giáo viên tham gia dạy Hoạt động trải nghiệm, STEM, hướng nghiệp được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tư vấn nghề nghiệp.
 - Thiết lập ít nhất 01 kênh phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm tại địa phương để tổ chức hoạt động hướng nghiệp.
- (Nếu có thể)

3.2 Giải pháp

- Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp
- + Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp theo hướng linh hoạt, gắn với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực học sinh.
- + Tích hợp nội dung hướng nghiệp trong các môn học (Ngữ văn, Toán, Công nghệ, Tin học, Lịch sử – Địa lý, Hoạt động trải nghiệm...).
- + Đổi mới phương pháp: sử dụng mô hình dự án, thảo luận nhóm, tham quan trải nghiệm tại cơ sở sản xuất, làng nghề, doanh nghiệp địa phương.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp
- + Tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp gắn với làng nghề truyền thống, dịch vụ – sản xuất
- + Phối hợp với các trường nghề, trung tâm GDNN-GDTX để học sinh được tham quan, tìm hiểu chương trình đào tạo.
- + Mời chuyên gia, doanh nhân, cựu học sinh thành đạt tham gia các buổi tọa đàm, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp.
- Đẩy mạnh giáo dục STEM và CLB học tập
- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên
- + Phân công 01 đồng chí trong Ban giám hiệu và 01 tổ trưởng chuyên môn phụ trách công tác hướng nghiệp.
- + Cử giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn nghề nghiệp, sau đó chia sẻ lại trong trường.
- + Khuyến khích giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp nghiên cứu tài liệu, ứng dụng CNTT, xây dựng ngân hàng tư liệu hướng nghiệp.

- Tăng cường phối hợp, truyền thông và phân luồng
- + Xây dựng chuyên mục “Hướng nghiệp – Phân luồng” trên website, fanpage nhà trường.
- + Tổ chức khảo sát nguyện vọng và cung cấp thông tin thị trường lao động, các ngành nghề đào tạo cho phụ huynh và học sinh khối 9.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác hướng nghiệp

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

4.1.1. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên ứng dụng CNTT trong quản lí và giảng dạy.
- 100% học sinh được cập nhật thông tin đầy đủ trên hệ thống quản lí học sinh, học bạ số.
- Nhà trường xây dựng được kho học liệu số dùng chung, mỗi Gv có tối thiểu 02 bài giảng điện tử hoặc video dạy học minh họa/ mỗi học kỳ.
- 2% đến 5% số buổi họp hoặc hội thảo chuyên đề thực hiện bằng hình thức trực tuyến.
- 100% bản mềm giáo án, lịch báo giảng, sổ hội họp được đưa lên phần mềm Quản lí Hồ sơ sổ sách điện tử.

4.1.2. Giải pháp

- Chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường giai đoạn 2025–2030, gắn với thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương.
- Giáo viên tăng cường tích hợp CNTT trong dạy học: sử dụng PowerPoint, video, phần mềm học tập trực tuyến, ứng dụng trò chơi học tập để tạo hứng thú và phát triển năng lực số cho học sinh.
- Triển khai đồng bộ hồ sơ giáo viên điện tử, học bạ điện tử học sinh; từng bước áp dụng chữ ký số trong quản lí văn bản.
- Tiếp tục triển khai “Trường học điện tử” trong nhà trường để cập nhật các thông tin quan trọng, cần thiết; sử dụng bảng pano điện tử thay thế bảng rôn khẩu hiệu tại cổng trường; sử dụng có hiệu quả màn hình led tại sân sân khấu trong các hoạt động của nhà trường; cập nhật kịp thời các hoạt động giáo dục của nhà trường thông qua trang website, facebook. Phát huy hiệu quả các phần mềm trong quản lí; tích cực ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành vào nhận và gửi thông tin báo cáo, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp, của ngành đến tất cả các thành viên nhà trường qua e-mail, zalo, bảng điện tử tại phòng Hội đồng.
- Phân công trách nhiệm: CBQL, văn thư, các tổ trưởng chuyên môn thống kê,

tổng hợp, lưu trữ và nộp báo cáo; không để báo cáo nộp muộn, thiếu khách quan, không đúng thể thức theo qui định; giáo viên Tin học phụ trách, xử lý các vấn đề về công nghệ thông tin trong nhà trường, đội ngũ giáo viên trong Chi đoàn quản lý, viết bài truyền thông trên trang Fanpage, trang website nhà trường.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn tạo điều kiện cho giáo viên được dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm qua các nền tảng trực tuyến.

- Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo CTGDPT cấp tiểu học.

- Thực hiện chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số, Kho học liệu số) theo hướng dẫn của các cấp.

4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)

4.2.1. Chỉ tiêu

- Đến năm 2026, 100% học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng số để từng bước phục vụ học tập, sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% giáo viên được tập huấn và sử dụng thành thạo Học bạ số, các phần mềm quản lý dữ liệu học sinh và công cụ số trong giảng dạy.

- 50% công việc quản lý, điều hành trong nhà trường được số hóa và ứng dụng công cụ AI (thời khóa biểu, phân công chuyên môn, hồ sơ điện tử, báo cáo thống kê...).

4.2.1. Giải pháp

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp THCS thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn Tin học xây dựng kế hoạch dạy học môn Tin học theo đúng chương trình GDPT 2018, trong đó chú trọng lồng ghép các nội dung về kỹ năng công dân số như: an toàn thông tin, ứng xử có trách nhiệm trên môi trường mạng, kỹ năng tìm kiếm và khai thác thông tin hiệu quả, nhận biết thông tin sai lệch. Đồng thời, chỉ đạo các tổ khối tích hợp giáo dục công dân số trong các môn học và hoạt động giáo dục khác, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề, tọa đàm theo chủ đề như: “Học sinh với môi trường mạng an toàn”, “Công dân số”, “Em biết dùng AI để học tốt hơn”... nhằm nâng cao nhận thức và hình thành hành vi đúng đắn cho học sinh trong môi trường số.

- Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục

+ BGH xây dựng kế hoạch cụ thể; phân công cán bộ phụ trách CNTT, cán bộ nhập liệu; tổ chức tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn về cách thức nhập Học bạ số; kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện. Dữ liệu học bạ được cập nhật chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo tính bảo mật và liên thông với CSDL ngành.

+ Chủ động tuyên truyền tới phụ huynh về lợi ích của Học bạ số; hướng dẫn phụ huynh truy cập, khai thác thông tin học tập của con em mình trên hệ thống; đồng thời có phương án hỗ trợ các phụ huynh còn hạn chế về kỹ năng số.

- Từng bước ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong công tác quản lý và dạy học.

+ Nghiên cứu, triển khai một số ứng dụng AI phục vụ quản lý như: phần mềm lập thời khóa biểu tự động, phần mềm quản lý phân công chuyên môn, hệ thống báo cáo – thống kê tự động, phần mềm phân tích điểm mạnh – điểm yếu của học sinh từ dữ liệu kiểm tra, từ đó đề xuất giải pháp hỗ trợ phù hợp.

+ Tập huấn, hướng dẫn GV ứng dụng AI vào công tác dạy học; cách khai thác các công cụ như ChatGPT, Copilot, hệ thống phân tích kết quả học tập học sinh để hỗ trợ thiết kế bài giảng, tạo câu hỏi – bài tập phân hóa, phân tích tiến độ học tập của học sinh, cá nhân hóa học tập theo năng lực. Khuyến khích các giáo viên tiên

phong chia sẻ sáng kiến, kinh nghiệm sử dụng AI trong sinh hoạt tổ chuyên môn để lan tỏa và nhân rộng.

- Xây dựng nhóm giáo viên nòng cốt về chuyên đổi số và AI – đây là lực lượng đi đầu, hỗ trợ đồng nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công nghệ trong nhà trường.

IV. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

1.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp; không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Quản lý chặt chẽ học sinh đi, đến.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt trên 99%.

- Phân đầu giữ vững phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi mức độ 3.

1.2. Giải pháp

- Chủ động tham mưu UBND phường thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo các quy định của Luật Giáo dục, của Chính phủ và Bộ GDĐT. Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương trong việc huy động trẻ đến trường, vận động phụ huynh không để học sinh bỏ học, duy trì sĩ số lớp học.

- Tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, ngày khai giảng năm học mới.

- Vận động tối đa, tạo mọi cơ hội để các em có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi ra lớp và hoàn thành chương trình THCS; bảo đảm thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học THCS tại địa bàn phân tuyến tuyển sinh.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể để làm tốt công tác phổ cập. Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên phối hợp với địa phương, điều tra trẻ trong độ tuổi phổ cập tiểu học, cập nhật dữ liệu, quản lý hồ sơ và báo cáo trên hệ thống. Quản lý tốt số lượng học sinh đi, đến. Làm tốt công tác thống kê, dự báo số lượng trẻ các độ tuổi nhằm chủ động trong công tác tuyển sinh.

- GVCN quản lý sĩ số học sinh hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng, cả học kỳ và cả năm học không để học sinh bỏ học giữa chừng.

- Tham mưu cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị dạy học phù hợp; nhà trường bố trí đủ giáo viên đứng lớp.

- Quan tâm đặc biệt đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để các em được tiếp cận giáo dục bình đẳng.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

2.1. Chỉ tiêu

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm các khoản đóng góp theo quy định.

- 100% học sinh khuyết tật được quan tâm, chăm sóc, học tập theo kế hoạch.

2.2. Giải pháp

- Rà soát số học sinh khuyết tật học hòa nhập, phân loại khuyết tật, từ đó có kế hoạch về công tác tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho từng học sinh khuyết tật.

- Thực hiện đầy đủ chế độ dành cho học sinh chính sách, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo. Miễn giảm các khoản đóng góp tự nguyện cho học sinh khuyết tật, học sinh hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn .

- Phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm, động viên, khuyến khích các em học sinh khuyết tật, học sinh hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong các hoạt động tại trường và tại gia đình.

- Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm tìm kiếm các nhà tài trợ, nhà hảo tâm tặng quà, nhận đỡ đầu học sinh chăm lo về tinh thần, vật chất.

V. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA

1. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo quy định

1.1. Chỉ tiêu

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, bảo đảm 1 phòng/lớp, đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho học sinh khối 6,7. Lịch học 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6 . HS nghỉ thứ 7 và chủ nhật.

- Thời khóa biểu được xây dựng khoa học, hợp lý, đảm bảo cân đối giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phù hợp tâm sinh lý học sinh.

- 100% học sinh có nhu cầu bán trú được tổ chức ăn, nghỉ bán trú an toàn, hợp vệ sinh, đủ dinh dưỡng theo quy định.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động ngoài giờ học theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trên tinh thần tự nguyện, đúng quy định.

2.2. Giải pháp

- Đảm bảo đủ tỉ lệ 01 phòng học/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định có đủ giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động

giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở THCS; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Yêu cầu giáo viên chuẩn bị tiết dạy trước khi lên lớp, đảm bảo nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Ban giám hiệu tăng cường thăm lớp, dự giờ (báo trước/đột xuất), đối chiếu với kế hoạch giảng dạy do tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Nhà trường ưu tiên thực hiện xây dựng các chuyên đề lớp 9.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Dự kiến số lượng HS tham gia ăn bán trú 400/1872 HS (21,3,4%). Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia trông bán trú trên tinh thần tự nguyện. Thực hiện tốt công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng, sức khỏe học sinh: giao nhiệm vụ, phân công cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên tham gia công tác bán trú; họp phụ huynh học sinh thông báo rõ nhiệm vụ của học sinh khi tham gia bán trú tại trường; phân công lịch trực nhận thực phẩm hàng ngày; giao nhận thực phẩm có ít nhất “3 bên” với sự phối hợp của CMHS, giáo viên, nhân viên trước 6h sáng hàng ngày đảm bảo thực phẩm đủ số lượng, tươi, ngon, an toàn...; kiểm thực và lưu mẫu thức ăn theo Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ y tế ban hành “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm định ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”. Chỉ đạo GVCN phối hợp với GV TPT thường xuyên tuyên truyền về phòng chống các loại dịch bệnh dưới nhiều hình thức phong phú: các giờ hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, chương trình phát thanh măng non,... Triển khai lắp đặt camera tại khu vực bếp ăn, Ban giám hiệu và nhân viên y tế theo dõi thường xuyên hoạt động giao nhận thực phẩm và các hoạt động khác của bếp ăn trên hệ thống giám sát camera được cài đặt ở máy tính tại phòng làm việc.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh theo tinh thần tự nguyện và đúng quy định. CMHS có đơn xin tham gia gửi nhà trường. Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, các hoạt động được tổ chức dưới hình thức tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, phát triển năng lực số ngoại ngữ cho học sinh. Hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân

chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học đảm bảo an toàn, hiệu quả. Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể, trình UBND Phường Yên Sở phê duyệt.

2. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản trị trong các cơ sở giáo dục

2.1. Chỉ tiêu

- 100% CBQL sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá và kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV, NV;
- 100% CB, GV, NV có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, dạy học trực tuyến và ứng dụng CNTT trong giảng dạy.
- 100% GV không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT
- 100% CB, GV, NV thực hiện đúng việc quản lý và sử dụng xuất bản tham khảo theo quy định.

1.2. Giải pháp

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu chính xác, kịp thời, coi thông tin báo cáo là tiêu chí quan trọng trong bình xét thi đua; khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.
- Tổ chức quản lý hồ sơ chuyên môn, kế hoạch giảng dạy và các hoạt động của nhà trường trên môi trường số; từng bước triển khai thư viện số, lớp học số nhằm tạo thuận lợi cho dạy và học.
- Tham mưu cấp trên đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin như mạng Internet, thiết bị trình chiếu, máy tính, máy in... Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên bảo đảm mỗi giáo viên có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, dạy học trực tuyến và ứng dụng CNTT trong giảng dạy.
- Thực hiện nghiêm quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT về dạy thêm, học thêm. Tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.
- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Hằng năm, căn cứ vào Danh mục SGK nhà trường đã lựa chọn sử dụng tại các khối lớp trong năm học và dựa trên danh mục sách và các sản phẩm giáo dục phục vụ cho năm học, nhà trường yêu cầu tổ chuyên môn nghiên cứu, họp đề xuất với nhà trường các xuất bản phẩm tham khảo phù hợp để đăng kí mua ; cam kết sử dụng đúng Danh mục sách và các xuất bản phẩm tham khảo đã đăng kí trong năm học.
- Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các kỳ thi, cuộc thi cấp Quốc gia, Thành phố,

địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh. Chú trọng tổ chức các sân chơi trí tuệ, văn hóa, thể thao trong trường giúp phát triển toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 202/2025/NĐ-CP, chỉ triển khai chương trình tích hợp, hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài khi đảm bảo đủ điều kiện.

3. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

3.1. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV nhà trường thực hiện nghiêm túc các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện CTGDPT cấp THCS

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo đúng quy định.

3.2. Giải pháp

- Tổ chức cho 100% CB, GV kí cam kết không vi phạm quy định về dạy thêm-học thêm, dạy trước chương trình; CB, GV chủ động cập nhật các văn bản chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong các hoạt động nhằm xử lý nghiêm các hành vi vi phạm góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường thực chất, hiệu quả có trọng tâm. Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đúng tiến độ. Công khai kết quả kiểm tra và thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng đúng Danh mục sách và các xuất bản phẩm tham khảo đã đăng kí trong năm học của GV, tổ chuyên môn; Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định; Bố trí nhân viên phụ trách đồ dùng dạy học quản lý xuất bản phẩm và bàn giao cho giáo viên theo nhu cầu. Giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả xuất bản phẩm tham khảo để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Yêu cầu 100% GV ký cam kết không dạy thêm, học thêm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nắm bắt kịp thời tình trạng vi phạm (nếu có). Xử lý nghiêm GV vi phạm quy định.

4. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

4.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học.

- Trường học được công nhận “Trường học An toàn năm 2025”.

4.2. Giải pháp

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch, các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.
- Trang bị đầy đủ vật tư y tế cần thiết trong trường học. Phối hợp với trạm y tế phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho học sinh.
- Chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.
- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học thường xuyên; HS tham gia giữ gìn vệ sinh trường lớp mỗi ngày, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong lớp học và khuôn viên nhà trường. Thành lập đội xung kích thường xuyên nhắc nhở đội viên, thiếu nhi có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp. CB, GV, NV tham gia tổng vệ sinh vào chiều thứ sáu hàng tuần.
- Thường xuyên rà soát cơ sở vật chất nhà trường như cửa, nền lớp học, sân trường, tường rào, cây xanh, hệ thống điện,... để kịp thời phát hiện xử lý sự cố đảm bảo an toàn trường học. Không đưa vào sử dụng phòng học, công trình đã hết niên hạn hoặc không bảo đảm an toàn.
- Chú trọng bảo đảm an toàn học tập cho học sinh trong môi trường số; lồng ghép nội dung giáo dục “an toàn số” vào các tiết học Tin học, Hoạt động trải nghiệm; hướng dẫn HS kỹ năng đặt mật khẩu mạnh, không chia sẻ thông tin cá nhân, biết từ chối kết bạn lạ, không nhấp vào đường link không rõ nguồn gốc; phối hợp với phụ huynh để quản lý, định hướng học sinh trong việc sử dụng internet tại nhà.
- Nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên trong việc hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng thông tin số an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Tổ chức tập huấn ít nhất 1–2 đợt/năm về: an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng công cụ quản lý lớp học trực tuyến, phát hiện và xử lý rủi ro mạng.
- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Tổ chức chuyên đề hàng tháng về kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, phòng chống xâm hại, ứng xử văn hóa.

VI. PHÁT ĐỘNG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua

1.1. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV trong biên chế, Hợp đồng NĐ111 (65/65 đ/c) đạt danh hiệu lao động tiên tiến; trong đó có 14 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở; 01 đ/c đạt giấy khen; 01 đ/c được Chủ tịch UBND TP Hà Nội tặng Bằng khen.

- Đánh giá xếp loại công chức, viên chức cuối năm học: **65 đ/c**

Đánh giá xếp loại công chức, viên chức	Số lượng	HTXS nhiệm vụ	HTT nhiệm vụ	HT nhiệm vụ
Cán bộ quản lý	03	03	0	0
GV, NV trong biên chế + Hợp đồng NĐ111	62	12	50	0

- Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp HT, PHT, GV: **77 đ/c**

Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp	Số lượng	Tốt	Khá	Đạt
HT, PHT	03	03	0	0
GV (biên chế + hợp đồng)	74	74	0	0

1.2. Giải pháp

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học của nhà trường, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Triển khai các mô hình hay, sáng tạo: “Xây dựng trường học hạnh phúc”; “Trường học sáng - xanh - sạch - đẹp”.
- Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học, phát huy dân chủ, khuyến khích tinh thần chủ động sáng tạo trong công tác. Phát động phong trào thi đua đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường.
- Xây dựng các quy chế, tiêu chí thi đua, phổ biến tới CB, GV, NV và tổ chức bình xét thi đua CB, GV, NV đảm bảo tính khách quan, minh bạch gắn với hiệu quả công tác tạo phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường. Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra thường xuyên trong mỗi đợt thi đua. Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để kịp thời khuyến khích, động viên, nhân rộng điển hình tiên tiến, khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt” trong nhà trường (mỗi tháng tối thiểu có 1 bài).
- Lựa chọn CB, GV, NV tiêu biểu, có thành tích nổi trội đề xuất cấp trên có hình thức khen thưởng kịp thời, phù hợp với nội dung khen thưởng.
- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” trong năm

học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo. Nhà trường thực hiện trao đổi, giao lưu về chuyên môn giữa các trường trên địa bàn phường Yên Sở và các trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tích cực hưởng ứng các hoạt động thi đua chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2025, 2026; 80 năm xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục (1945 - 2025).

2. Công tác truyền thông

2.1. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV nắm bắt kịp thời về các chủ trương, chính sách mới về giáo dục, Đại hội Đảng toàn quốc, Bầu cử,...
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018 hiệu quả.
- 100% CB, GV, NV thường xuyên làm tốt công tác truyền thông giáo dục (ít nhất 3 lần/năm học với toàn thể CMHS, chưa kể đột xuất).
- Trang Website, Fanpage của trường hoạt động hiệu quả.

2.2. Giải pháp

- Duy trì tổ công tác phụ trách lĩnh vực truyền thông; phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên trong tổ. Chú trọng xây dựng kế hoạch truyền thông về nội dung, giải pháp, điều kiện thực hiện CTGDPT để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch truyền thông, sử dụng truyền thông đa phương tiện. BGH thường xuyên, kịp thời quán triệt, hướng dẫn 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc bảo đảm cập nhật các chủ trương, chính sách mới về giáo dục, Đại hội Đảng toàn quốc, Bầu cử, các hoạt động của nhà trường dưới nhiều hình thức: Họp HĐSP/CMHS, Website, Fanpage, email khối, zalo nhà trường, bảng tin,...
- Tăng cường truyền thông nội bộ trong hội họp. Tích cực phát huy vai trò của các tổ trưởng, các bộ phận, cá nhân phụ trách các hoạt động giáo dục của nhà trường trong công tác truyền thông.
- Trong công tác truyền thông, xác định trách nhiệm mỗi CB, GV, NV đều là một tuyên truyền viên; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành trong, ngoài nhà trường, chủ động nắm bắt, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, xử lý các vấn đề truyền thông - nếu cần xin ý kiến của BGH; chú trọng thẩm duyệt, phản hồi kịp thời các thông tin truyền thông.
- Cử CB, GV, NV tham gia các buổi tập huấn do các cấp tổ chức; tổ chức tập huấn, kịp thời tư vấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.
- Viết, đưa tin về các hoạt động của nhà trường, của Ngành, của phường, việc

thực hiện CTGDPT, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện CTGDPT tạo sự lan toả trong ngành và cấp học. CB, GV, NV phụ trách cập nhật thông tin cũng như sử dụng hiệu quả Website, Fanpage của nhà trường trong hoạt động truyền thông.

D. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC

1. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng dạy học

1.1. Điểm kiểm tra học kỳ và học lực môn

TT	MÔN	Tiêu chí	%Tốt	%Khá	% Đạt	% C. Đạt
1	Toán	KTHK	23,75	30,25	50	4,00
		HLM	22,12	28,62	47	2,26
2	Văn	KTHK	20%	40,00%	37,50%	2,50%
		HLM	20%	40,00%	37,50%	2,50%
3	Anh	KTHK	20%	40,00%	37,50%	2,50%
		HLM	20%	40,00%	37,50%	2,50%
4	KHTN	KTHK	31%	66%	2%	1%
		HLM	22,12	28,62	47	2,26
5	Lịch sử- Địa lý	KTHK	31%	66%	2%	1%
		HLM	31%	66%	2%	1%
6	Công nghệ	KTHK	45%	32%	22.5%	0,50%
		HLM	45%	32%	22.5%	0,50%
7	GD CD	KTHK	45%	32%	22.5%	0,50%
		HLM	45%	32%	22.5%	0,50%
8	GDTC	KTHK	100% đạt			
		HLM	100% đạt			
9	Nghệ thuật (AN, MT)	KTHK	100% đạt			
		HLM	100% đạt			
10	HĐTNHN	KTHK	100% đạt			
		HLM	100% đạt			
11	GDĐP	KTHK	100% đạt			
		HLM	100% đạt			
12	Tin học	KTHK	75	25	0	0
		HLM	70	30	0	0

1.2. Học sinh giỏi các cấp

- Cấp cụm: Học sinh giỏi lớp 9: 20 em
- Cấp Thành phố: 03 em

1.3. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 98%

1.4. Xét tốt nghiệp THCS đạt 100%

1.5. Điểm thi vào THPT

Tổng điểm TB xét tuyển các môn đạt: 22,5 trong đó:

Điểm TB xét tuyển môn Toán: 7,5

Điểm TB xét tuyển môn Văn: 7,5

Môn thi (bài thi) thứ 3 : 7,5

2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục toàn diện

- Kết quả rèn luyện: tốt 97%; khá 2.5%; đạt 0.5%; chưa đạt 0
- Kết quả học tập: tốt 32%, khá 41%, đạt 25%, chưa đạt <2%

3. Danh hiệu học sinh cấp trường:

- Học sinh xuất sắc đạt 4%
- Học sinh giỏi đạt 27%

4. Danh hiệu thi đua của tập thể

- + Tập thể Lao động xuất sắc.
- + Chi bộ Đảng hoàn thành Tốt nhiệm vụ.
- + Phần đầu thư viện đạt mức độ 1.
- + Liên đội xuất sắc cấp phường
- + Trường Tiên tiến Thể dục thể thao.

5. Danh hiệu thi đua của cá nhân

- Lao động tiên tiến: 100% CB, GV, NV (trong biên chế, HĐ NĐ111).
- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cụm: 100% GV dự thi đạt giải.
- Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng Bằng khen: 05 đ/c.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 14 đ/c.
- Giấy khen: 01 đ/c

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 là căn cứ để tập thể nhà trường, các cá nhân xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và làm căn cứ đánh giá thi đua trong năm học.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường Yên Sở;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hương

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM TỪNG THÁNG

(Kèm theo Kế hoạch số 126/KH-THCSTH ngày 15/10/2025 của Trường THCS Tứ Hiệp về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025 - 2026)

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 8/2025

I - KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

- Tham gia Bồi dưỡng chuyên môn và các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên.
- Tham gia các cuộc tập huấn, bồi dưỡng của Bộ GDĐT.
- Tham gia tập huấn về công tác PCGD, XMC năm 2025.
- Chuẩn bị các điều kiện cho Ngày tựu trường và Lễ Khai giảng năm học mới 2025-2026.
- Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học của bộ môn và các hoạt động giáo dục bắt buộc.
- Tham gia dự hội nghị tổng kết năm học 2024 - 2025 và hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động chào mừng 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9.

II - ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG (KẾT QUẢ - TỒN TẠI - NGUYÊN NHÂN)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 9/2025

I - KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

- Thực hiện biên chế năm học mới theo quy định khung thời gian năm học 2025-2026.
- Tổ chức tốt ngày “*Toàn dân đưa trẻ đến trường*” và khai giảng năm học mới.
- Xây dựng dự thảo Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, Quy chế/ Tiêu chí Thi đua – Khen thưởng,....
- Rà soát, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, Quy chế/ Tiêu chí khen thưởng.
- Thực hiện nghiêm túc tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học theo công văn Hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- Họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học.
- Tổ chức Trung thu 2025 cho học sinh (theo điều kiện thực tế).
- Xây dựng kế hoạch, đăng kí SKKN áp dụng tại đơn vị năm 2025 -2026
- Tổng hợp đăng ký thi đua năm học 2025 - 2026.
- Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề các cấp tổ chức.
- Phát động và tổ chức Hội giảng cấp trường.
- Khảo sát học sinh lớp 9
- Tổ chức ôn thi HSG khối 9
- Dự sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra chuyên môn các tổ khối.
- Cập nhật số liệu vào cơ sở dữ liệu ngành.
- Tổ chức hoạt động hưởng ứng “*tháng ATGT*”, 100% CB, GV, NV, HS và CMHS ký cam kết về ATGT.
- Triển khai học tiếng Anh, tin học, kỹ năng sống liên kết với các trung tâm trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú cho HS.
- Hoàn thiện hồ sơ xin phê duyệt các khoản thu chi năm học 2025 - 2026, trình UBND huyện kiểm tra thẩm định.
- Xây dựng, triển khai Kế hoạch kiểm tra nội bộ, tự Kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thực hiện các hoạt động chào mừng 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9
- Triển khai cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật danh cho học sinh trung học cấp trường.
- Dạy học tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh
- Thực hiện dạy chuyên đề theo kế hoạch.
- Khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “*Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt*” trong nhà trường (*mỗi tháng tối thiểu có 01 bài*).
- CB, GV, NV nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp nhận thực phẩm trước 6h sáng hàng ngày theo kế hoạch.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động Giáo dục môi trường, giữ gìn

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 10/2025

I - KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

- Tổ chức kỉ niệm ngày giải phóng Thủ đô 10/10.
- Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2025 - 2026; Triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lí và sử dụng tài sản công, Quy chế/Tiêu chí Thi đua khen thưởng năm học 2025 - 2026.
- Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề các cấp tổ chức.
- Tổ chức Hội giảng, chuyên đề cấp trường
- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái – Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật cấp trường
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Tổ chức ôn thi HSG khối 9
- Khảo sát học sinh lớp 9
- Triển khai học tiếng Anh, tin học, kỹ năng sống liên kết với các trung tâm trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS
- Kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.
- Tổ chức hoạt động tham quan ngoại khóa cho HS (nếu có)
- Tổ chức Đại hội Chi đội và Đại hội Liên đội.
- Triển khai Tuần lễ Hưởng ứng học tập suốt đời.
- Khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “*Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt*” trong nhà trường (mỗi tháng tối thiểu có **01** bài).
- CB, GV, NV nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp nhận thực phẩm trước 6h sáng hàng ngày theo kế hoạch.
- Thực hiện lao động vệ sinh môi trường theo kế hoạch; Giữ gìn khung cảnh sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp; Thực hiện tốt công tác y tế học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; Duy trì tốt công tác bán trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện dạy chuyên đề theo kế hoạch.
- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Dạy học tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh
- Tổ chức đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.
- Phát động thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 55
- Tham gia giải chạy báo Hà Nội lần thứ 52
- Triển khai cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật danh cho học sinh trung học cấp trường.

II - ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái – Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật.

- Kiểm tra công nhận PCGDTH đúng độ tuổi.
- Đăng ký danh hiệu thư viện THCS tiên tiến với UBND phường Yên Sở.
- Chọn cử, bồi dưỡng GV tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp phường; Tổ chức các chuyên đề dạy học cấp trường.
- Tổ chức ôn thi HSG khối 9
- Khảo sát học sinh lớp 9
- Triển khai học tiếng Anh, tin học, kỹ năng sống liên kết với các trung tâm trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS
- Tổ chức kiểm tra giữa kì I
- Nộp báo cáo giữa kì I.
- Tổ chức hoạt động tham quan ngoại khóa cho HS (nếu có)
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “*Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt*” trong nhà trường (*mỗi tháng tối thiểu có 01 bài*).
- CB, GV, NV nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp nhận thực phẩm trước 6h sáng hàng ngày theo kế hoạch.
- Thực hiện lao động vệ sinh môi trường theo kế hoạch; Giữ gìn khung cảnh sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp; Thực hiện tốt công tác y tế học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; Duy trì tốt công tác bán trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tổ chức đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.
- Đón đoàn kiểm tra các cấp.

II - ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG (KẾT QUẢ - TỒN TẠI - NGUYÊN NHÂN)

.....

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 12/2025

I - KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

- Kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.
- Kiểm tra công nhận PCGD THCS đúng độ tuổi cấp thành phố.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tổ chức ôn tập cuối học kì I.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái – Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật cấp trường.
- Tổ chức ôn thi HSG khối 9
- Khảo sát học sinh lớp 9
- Triển khai học tiếng Anh, tin học, kỹ năng sống liên kết với các trung tâm trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS
- Dạy học giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.
- Sơ kết việc thực hiện các cuộc vận động theo kế hoạch.
- Khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “*Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt*” trong nhà trường (*mỗi tháng tối thiểu có 01 bài*).
- CB, GV, NV nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp nhận thực phẩm trước 6h sáng hàng ngày theo kế hoạch.
- Thực hiện lao động vệ sinh môi trường theo kế hoạch; Giữ gìn khung cảnh sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp; Thực hiện tốt công tác y tế học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; Duy trì tốt công tác bán trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tổ chức đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.

II - ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG (KẾT QUẢ - TỒN TẠI - NGUYÊN NHÂN)

.....

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 1/2026

I - KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

- Tổ chức kiểm tra định kì học kì I, đánh giá xếp loại học sinh; trường tổng hợp báo cáo nộp UBND phường Yên Sở. Sơ kết học kì I.
- Hội nghị sơ kết học kì I, hướng dẫn chuyên môn đầu học kì II.
- Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tổ chức “Ngày hội đọc sách”.
- Tổ chức ôn thi HSG khối 9
- Khảo sát học sinh lớp 9
- Triển khai học tiếng Anh, tin học, kỹ năng sống liên kết với các trung tâm trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS
- Day học giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Tham gia các cuộc thi giao lưu, các sân chơi trí tuệ (theo hướng dẫn các cấp).
- Tổ chức Họp CMHS cuối học kì I năm học 2025 - 2026.
- Khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “*Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt*” trong nhà trường (*mỗi tháng tối thiểu có 01 bài*).
- CB, GV, NV nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp nhận thực phẩm trước 6h sáng hàng ngày theo kế hoạch.
- Thực hiện lao động vệ sinh môi trường theo kế hoạch; Giữ gìn khung cảnh sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp; Thực hiện tốt công tác y tế học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; Duy trì tốt công tác bán trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tổ chức đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.

II - ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG (KẾT QUẢ - TỒN TẠI - NGUYÊN NHÂN)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 02/2026

I - KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

- Chào mừng kỉ niệm ngày thành lập Đảng 03/02.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch.
- Khảo sát học sinh lớp 9
- Triển khai học tiếng Anh, tin học, kỹ năng sống liên kết với các trung tâm trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS
- Dạy học giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Tham dự các chuyên đề các môn học, hoạt động giáo dục huyện, thành phố tổ chức.
- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp phường, cụm chuyên môn.
- Tham gia các cuộc thi giao lưu, các sân chơi trí tuệ (theo hướng dẫn các cấp).
- Khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “*Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt*” trong nhà trường (mỗi tháng tối thiểu có **01** bài).
- CB, GV, NV nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp nhận thực phẩm trước 6h sáng hàng ngày theo kế hoạch.
- Thực hiện lao động vệ sinh môi trường theo kế hoạch; Giữ gìn khung cảnh sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp; Thực hiện tốt công tác y tế học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; Duy trì tốt công tác bán trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tổ chức đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.
- Tổ chức ôn luyện cho học sinh khối 9 thi tuyển vào lớp 10.
- Thực hiện các chuyên đề theo kế hoạch.
- Nghỉ tết Nguyên đán.

II - ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG (KẾT QUẢ - TỒN TẠI - NGUYÊN NHÂN)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 3/2026

I - KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

- Chào mừng kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày Thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3.

- Tổ chức kiểm tra giữa kì II, đánh giá học sinh giữa kì II.
- Nộp báo cáo giữa kì II.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch.
- Khảo sát học sinh lớp 9
- Triển khai học tiếng Anh, tin học, kỹ năng sống liên kết với các trung tâm trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS
- Dạy học giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.
- Tổ chức ôn luyện cho học sinh khối 9 thi tuyển vào lớp 10.
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.
- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp phường, cụm chuyên môn
- Tham dự các chuyên đề các môn học, hoạt động giáo dục huyện, thành phố tổ chức.
- Tham gia các cuộc thi giao lưu, các sân chơi trí tuệ (theo hướng dẫn các cấp).
- Tổ chức hoạt động tham quan ngoại khóa cho HS (nếu có)
- Khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “*Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt*” trong nhà trường (mỗi tháng tối thiểu có **01** bài).
- CB, GV, NV nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp nhận thực phẩm trước 6h sáng hàng ngày theo kế hoạch.
- Thực hiện lao động vệ sinh môi trường theo kế hoạch; Giữ gìn khung cảnh sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp; Thực hiện tốt công tác y tế học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; Duy trì tốt công tác bán trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tham gia góp ý và rà soát sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.

II - ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG (KẾT QUẢ - TỒN TẠI - NGUYÊN NHÂN)

.....

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 4/2026

I - KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

- Đón đoàn kiểm tra thư viện của Sở giáo dục (nếu có).
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch.
- Tham dự các chuyên đề các môn học, hoạt động giáo dục huyện, thành phố tổ chức.
- Đón đoàn kiểm tra thi đua của phường Yên Sở.
- Khảo sát học sinh lớp 9
- Tổ chức ôn luyện cho học sinh khối 9 thi tuyển vào lớp 10.
- Triển khai học tiếng Anh, tin học, kỹ năng sống liên kết với các trung tâm trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS
- Dạy học giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Thực hiện xét, công nhận sáng kiến cơ sở.
- Tham gia các cuộc thi giao lưu, các sân chơi trí tuệ (theo hướng dẫn các cấp).
- Báo cáo số liệu trẻ sinh năm 2015 tại địa bàn phường Yên Sở phục vụ công tác tuyển sinh lớp 1 năm học 2026 - 2027.
- Khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “*Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt*” trong nhà trường (mỗi tháng tối thiểu có **01** bài).
- CB, GV, NV nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp nhận thực phẩm trước 6h sáng hàng ngày theo kế hoạch.
- Thực hiện lao động vệ sinh môi trường theo kế hoạch; Giữ gìn khung cảnh sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp; Thực hiện tốt công tác y tế học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; Duy trì tốt công tác bán trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tổ chức đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.

II - ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG (KẾT QUẢ - TỒN TẠI - NGUYÊN NHÂN)

.....

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 5/2026

I - KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

- Kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ II); xét hoàn thành chương trình THCS cho học sinh lớp 9; Tổng hợp báo cáo nộp UBND phường Yên Sở.

- Tham dự các chuyên đề các môn học, hoạt động giáo dục huyện, thành phố tổ chức.
- Tổng kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào trong năm học
 - Khảo sát học sinh lớp 9
 - Tổ chức ôn luyện cho học sinh khối 9 thi tuyển vào lớp 10.
 - Triển khai học tiếng Anh, tin học, kỹ năng sống liên kết với các trung tâm trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS
- Báo cáo số liệu tuyển sinh lớp 1 năm học 2026 - 2027.
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Tổ chức họp CMHS cuối năm học.
- Tổng kết năm học 2025 - 2026, bàn giao chất lượng học sinh.
- Triển khai công tác hè 2026, bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương.
 - Khuyến khích GV, NV viết về tấm gương “*Điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt*” trong nhà trường (mỗi tháng tối thiểu có **01** bài).
- CB, GV, NV nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp nhận thực phẩm trước 6h sáng hàng ngày theo kế hoạch.
- Thực hiện lao động vệ sinh môi trường theo kế hoạch; Giữ gìn khung cảnh sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp; Thực hiện tốt công tác y tế học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; Duy trì tốt công tác bán trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
 - Tổ chức đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.
- Tổ chức đánh giá CC-VC năm học 2025 - 2026; HT/PHT/GV tự đánh giá theo chuẩn chức danh nghề nghiệp.

II - ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....
.....
.....
.....

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG (KẾT QUẢ - TỒN TẠI - NGUYÊN NHÂN)

.....
.....
.....
.....

NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo kế hoạch số 126/KH -THCSTH ngày 15/10/ 2025 của trường
THCS Tứ Hiệp)

TT	Họ và tên GV	Khối (Môn dạy)	Ghi chú
1	Bùi Thị Dinh	Ngoại ngữ	
2	Phạm Thế Bảo	Toán	
3	Phạm Thị Hồng Hạnh	Văn -GD&ĐT	
4	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Văn	
5	Nguyễn Xuân Hiệu	LS - ĐL	
6	Phạm Thị Bích Huyền	Ngoại ngữ	
7	Phạm Xuân Lâm	Văn -GD&ĐT	
8	Trần Ngọc Mai	Văn	
9	Trần Thanh Thuý	Toán	
10	Phạm Như Thuý	KHTN	
11	Nguyễn Minh Thu	Văn	
12	Nguyễn Đắc Hải	Văn	
13	Phạm Thị Hải Yến	LS-ĐL	
14	Đàm Thu Phương	LS-ĐL	
15	Phạm Thị Tho	KHTN	
16	Trần Thị Lụa	Nghệ thuật	
17	Nguyễn Phương Hiền	Ngoại ngữ	
18	Trần Thị Thanh Hoa	GD&ĐT	
19	Nguyễn Thị Ngân	Toán	
20	Trương Thị Phương Ly	Ngoại ngữ	
21	Đinh Minh Duyên	Toán	
22	Nguyễn Thị Quyên	Văn	
23	Lưu Thế Bình	GD&ĐT	
24	Vũ Thị Thuý	KHTN	
25	Nguyễn Thị Linh Chi	KHTN	

**ĐĂNG KÝ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHUẨN NGHỀ NGHIỆP;
ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**
(Kèm theo kế hoạch số 126/KH -THCSTH ngày 15/10/ 2025 của
trường THCS Tứ Hiệp)

STT	Họ và tên	Đánh giá, xếp loại Chuẩn nghề nghiệp			Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức	
		Tốt	Khá	Đạt	HTXS	HTT
1	Bùi Thị Thu Hương	X			X	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	X			X	
3	Nguyễn Thị Kim Nhung	X			X	
4	Lưu Thế Bình	X				X
5	Phạm Văn Bình	X				X
6	Nguyễn Thị Linh Chi	X				X
7	Phí Thị Chuyên	X				X
8	Nguyễn Thị Kim Dung	X				X
9	Đình Minh Duyên	X				X
10	Phạm Thị Giang	X				X
11	Trần Lệ Giang	X				X
12	Cao Thị Hà	X			X	
13	Trương Thúy Hằng	X				X
14	Trương Thị Thúy Hằng	X				X
15	Lê Thị Hạnh	X				X
16	Nguyễn Phương Hiền	X			X	
17	Triệu Thị Hoa	X				X
18	Trần Thị Thanh Hoa	X				X
19	Nguyễn Thúy Hồng	X				X
20	Nguyễn Thị Mai Hương	X				X
21	Hoàng Thị Xuân Hương	X				X
22	Đặng Kiều Hương	X				X
23	Trương Thu Hường	X			X	
24	Nguyễn Thị Thanh Huyền	X				X
25	Vũ Thị Lan	X				X
26	Phạm Thị Ngọc Lan	X			X	

27	Nguyễn Thu Lan	X				X
28	Hoàng Thị Liễu	X				X
29	Trần Nhật Linh	X				X
30	Nguyễn Thị Thu Linh	X				X
31	Trần Thị Lụa	X			X	
32	Trương Thị Phương Ly	X				X
33	Nguyễn Văn Minh	X				X
34	Nguyễn Thị Phương Minh	X				X
35	Đỗ Đức Minh	X				X
36	Trần Thị Thu Ngà	X			X	
37	Vũ Thanh Ngân	X			X	
38	Nguyễn Thị Ngân	X				X
39	Trần Thị Bích Ngọc	X				X
40	Hoàng Thị Nhân	X				X
41	Ngô Trang Nhung	X				X
42	Nguyễn Thị Quyên	X				X
43	Nguyễn Thị Thân	X				X
44	Chử Đức Thành	X				X
45	Phùng Thị Phương Thảo	X			X	
46	Vũ Thị Thùy	X				X
47	Lê Tô Vân Trang	X				X
48	Trần Xuân Tùng	X				X
49	Nguyễn Thị Khánh Vũ	X				X
50	Nguyễn Thị Xuân	X				X
51	Phạm Thị Hải Yến	X				X
52	Lưu Thị Yến	X				X
53	Phạm Thị Yến	X				X
54	Đàm Thu Phương	X			X	
55	Phạm Thị Tho	X				X
56	Nguyễn Đắc Hải	X			X	
57	Nguyễn Phương Anh	X				
58	Phạm Thế Bảo	X				

59	Đặng Linh Chi	X				
60	Bùi Thị Dinh	X				
61	Phạm Thùy Dung	X				
62	Nguyễn Thanh Hà	X				
63	Phạm Thị Hồng Hạnh	X				
64	Nguyễn Xuân Hiệu	X				
65	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	X				
66	Phạm Thị Bích Huyền	X				
67	Phạm Xuân Lâm	X				
68	Trần Ngọc Mai	X				
69	Nguyễn Bích Ngọc	X				
70	Lê Thị Nhung	X				
71	Phùng Mai Phương	X				
72	Nguyễn Minh Thu	X				
73	Đinh Thị Thúy	X				
74	Trần Thanh Thúy	X				
75	Phạm Như Thủy	X				
76	Nguyễn Thu Trang	X				
77	Trần Phạm Minh Trang	X				
78	Nguyễn Thị Thu Hằng					X
79	Lý Thị Thu Hương					X
80	Trần Thị Huyền				X	
81	Bùi Thị Minh Lan					X
82	Nguyễn Thị Quỳnh Mai				X	
83	Trương Văn Bích					X
84	Nguyễn Hữu Hanh					X
85	Trần Văn Quý					X
86	Vũ Thị Thơm					X
Tổng số		77/77 đ/c = 100%	0/77 đ/c = 0%	0	15/65 đ/c = 23%	50/65 đ/c = 77%

Ghi chú: Không có CB, GV nào đăng ký đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức Đạt, Chưa đạt; không có CB, GV, NV nào đăng ký đánh giá, xếp loại công chức, viên chức mức Hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA**Năm học 2025 – 2026***(Kèm theo kế hoạch số 126/KH -THCSTH ngày 15/10 2025 của trường THCS Từ Hiệp)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Danh hiệu thi đua/ Hình thức khen thưởng
1	Bùi Thị Thu Hương	21/7/1980	Hiệu trưởng	Chiến sĩ thi đua + BKTP
2	Nguyễn Mạnh Hùng	27/12/1968	Phó Hiệu trưởng	Giấy khen
3	Nguyễn Thị Kim Nhung	30/10/1975	Phó Hiệu trưởng	Chiến sĩ thi đua + BKTP
4	Lưu Thế Bình	26/7/1985	Giáo viên	Lao động tiên tiến
5	Phạm Văn Bình	23/3/1983	Giáo viên	Lao động tiên tiến
6	Nguyễn Thị Linh Chi	8/6/1992	Giáo viên	Lao động tiên tiến
7	Phí Thị Chuyên	25/2/1982	Giáo viên	Lao động tiên tiến
8	Nguyễn Thị Kim Dung	2/6/1982	Giáo viên	Lao động tiên tiến
9	Đình Minh Duyên	4/5/1973	Giáo viên	Lao động tiên tiến
10	Phạm Thị Giang	26/11/1982	Giáo viên	Lao động tiên tiến
11	Trần Lệ Giang	1/9/1995	Giáo viên	Lao động tiên tiến
12	Cao Thị Hà	2/10/1989	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua
13	Trương Thúy Hằng	28/9/1981	Giáo viên	Lao động tiên tiến
14	Trương Thị Thuý Hằng	12/8/1998	Giáo viên	Lao động tiên tiến
15	Lê Thị Hạnh	4/8/1976	Giáo viên	Lao động tiên tiến
16	Nguyễn Phương Hiền	29/9/1992	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua
17	Triệu Thị Hoa	18/12/1983	Giáo viên	Lao động tiên tiến
18	Trần Thị Thanh Hoa	21/12/1986	Giáo viên	Lao động tiên tiến
19	Nguyễn Thúy Hồng	7/8/1988	Giáo viên	Lao động tiên tiến
20	Nguyễn Thị Mai Hương	5/3/1976	Giáo viên	Lao động tiên tiến
21	Hoàng Thị Xuân Hương	3/3/1971	Giáo viên	Lao động tiên tiến
22	Đặng Kiều Hương	3/4/1996	Giáo viên	Lao động tiên tiến
23	Trương Thu Hường	11/10/1992	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua +BKTP
24	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/9/1980	Giáo viên	Lao động tiên tiến
25	Vũ Thị Lan	24/6/1998	Giáo viên	Lao động tiên tiến
26	Phạm Thị Ngọc Lan	4/5/1994	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua + BKTP
27	Nguyễn Thu Lan	3/1/1994	Giáo viên	Lao động tiên tiến

28	Hoàng Thị Liễu	1/2/1978	Giáo viên	Lao động tiên tiến
29	Trần Nhật Linh	21/12/1994	Giáo viên	Lao động tiên tiến
30	Nguyễn Thị Thu Linh	9/2/1983	Giáo viên	Lao động tiên tiến
31	Trần Thị Lua	27/9/1992	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua
32	Trương Thị Phương Ly	11/10/1993	Giáo viên	Lao động tiên tiến
33	Nguyễn Văn Minh	7/7/1973	Giáo viên	Lao động tiên tiến
34	Nguyễn Thị Phương Minh	15/5/1973	Giáo viên	Lao động tiên tiến
35	Đỗ Đức Minh	25/2/1990	Giáo viên	Lao động tiên tiến
36	Trần Thị Thu Nga	15/11/1991	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua
37	Vũ Thanh Ngân	10/8/1990	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua
38	Nguyễn Thị Ngân	18/8/1982	Giáo viên	Lao động tiên tiến
39	Trần Thị Bích Ngọc	25/10/1983	Giáo viên	Lao động tiên tiến
40	Hoàng Thị Nhân	9/11/1974	Giáo viên	Lao động tiên tiến
41	Ngô Trang Nhung	28/10/1981	Giáo viên	Lao động tiên tiến
42	Nguyễn Thị Quyên	20/10/1987	Giáo viên	Lao động tiên tiến
43	Nguyễn Thị Thân	5/11/1988	Giáo viên	Lao động tiên tiến
44	Chữ Đức Thành	5/1/1982	Giáo viên	Lao động tiên tiến
45	Phùng Thị Phương Thảo	12/3/1996	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua +BKTP
46	Vũ Thị Thùy	27/1/1995	Giáo viên	Lao động tiên tiến
47	Lê Tô Vân Trang	4/3/1996	Giáo viên	Lao động tiên tiến
48	Trần Xuân Tùng	27/10/1982	Giáo viên	Lao động tiên tiến
49	Nguyễn Thị Khánh Vũ	12/7/1985	Giáo viên	Lao động tiên tiến
50	Nguyễn Thị Xuân	13/7/1990	Giáo viên	Lao động tiên tiến
51	Phạm Thị Hải Yến	8/3/1997	Giáo viên	Lao động tiên tiến
52	Lưu Thị Yến	24/6/1990	Giáo viên	Lao động tiên tiến
53	Phạm Thị Yến	23/7/1996	Giáo viên	Lao động tiên tiến
54	Đàm Thu Phương	8/9/2002	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua
55	Phạm Thị Tho	19/3/1992	Giáo viên	Lao động tiên tiến
56	Nguyễn Đắc Hải	11/10/1987	Giáo viên	Chiến sĩ thi đua
57	Nguyễn Thị Thu Hằng	22/8/1985	Nhân viên y tế	Lao động tiên tiến
58	Lý Thị Thu Hương	26/8/1983	Nhân viên thiết bị	Lao động tiên tiến
59	Trần Thị Huyền	14/3/1981	Nhân viên văn thư	Chiến sĩ thi đua
60	Bùi Thị Minh Lan	22/6/1979	Nhân viên thư viện	Lao động tiên tiến

61	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	30/9/1992	Nhân viên kế toán	Chiến sĩ thi đua
62	Trương Văn Bích	4/6/1968	Nhân viên bảo vệ	Lao động tiên tiến
63	Nguyễn Hữu Hanh	24/1/1975	Nhân viên bảo vệ	Lao động tiên tiến
64	Trần Văn Quý	25/5/1969	Nhân viên bảo vệ	Lao động tiên tiến
65	Vũ Thị Thơm	22/11/1980	Nhân viên bảo vệ	Lao động tiên tiến
				LĐTT: 50 đ/c Giấy khen: 01 đ/c CSTD: 14 đ/c BKTP: 05 đ/c

**ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA
VÀ ĐỀ XUẤT HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN
NĂM HỌC 2025 – 2026**

A/ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ

STT	Đơn vị	Cấp phường		Cấp thành phố/ Nhà nước		Ghi chú
		DHTĐ	HTKT	DHTĐ	HTKT	
1	THCS Tứ Hiệp	TT LĐTĐ	Giấy khen	TT LĐTĐ		

B/ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Dạy môn	Cấp phường	Cấp thành phố	
				DHTĐ	DHTĐ	HTKT
1	Bùi Thị Thu Hương	HT	Quản lý	CSTĐ cơ sở		Bằng khen
2	Nguyễn Thị Kim Nhung	PHT	Quản lý	CSTĐ cơ sở		Bằng khen
3	Nguyễn Mạnh Hùng	PHT	Quản lý	Giấy khen		
4	Phạm Đức Hải	GV	Ngữ văn	CSTĐ cơ sở		
5	Đàm Thu Phương	GV	LS -ĐL	CSTĐ cơ sở		
6	Phạm Thị Ngọc Lan	GV	Toán	CSTĐ cơ sở		Bằng khen
7	Phùng Thị Phương Thảo	GV	Toán	CSTĐ cơ sở		Bằng khen
8	Trương Thu Hường	GV	Ngoại ngữ	CSTĐ cơ sở		Bằng khen
9	Vũ Thanh Ngân	GV	Ngoại ngữ	CSTĐ cơ sở		
10	Nguyễn Phương Hiền	GV	Ngoại ngữ	CSTĐ cơ sở		
11	Cao Thị Hà	GV	KHTN - Sinh	CSTĐ cơ sở		
12	Trần Thị Thu Nga	GV	Ngoại ngữ	CSTĐ cơ sở		
13	Trần Thị Lụa	GV	Nghệ thuật (âm nhạc)	CSTĐ cơ sở		
14	Trần Thị Huyền	NV	Văn thư	CSTĐ cơ sở		
15	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	NV	Kế toán	CSTĐ cơ sở		

Danh sách gồm có: 15 cá nhân

